TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 85/2020/HSST

Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST – HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo :

Đinh Văn T1, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1981

Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện T, tỉnh B

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đinh Văn T2, sinh năm 1951 con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953, có vợ là Vũ Thị Mẫn, sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012 đều cư trú tại: thôn V, xã D, huyện T, tỉnh B.

Tiền sự; tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tại địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2020 đến nay (Có mặt)

- Bị hại: Ông Hoàng Ngọc V, sinh năm 1969 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/7/2020, Đinh Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha Sirius không đeo biển kiểm soát đi bắt ếch tại cánh đồng Góa thuộc thôn V, xã D, huyện T, tỉnh B. Trong lúc soi ếch, T1 phát hiện có một chiếc máy cày có lồng của gia đình ông Hoàng Ngọc V ở cùng thôn để ở trong lán không có người trông coi, thuận nảy sinh ý định trộm cắp đầu máy nổ của chiếc máy cày. T1 quay lại chỗ để xe máy của mình mở cốp lấy cờ lê và dùng cờ lê tháo đầu máy nổ, sau khi tháo được đầu mổ, T1 kéo chiếc đầu nổ được được khoảng 40 mét thì phát hiện có ánh đèn pin do ông V soi đến. Sợ bị phát hiện T1 để đầu máy nổ lại và lội sang bờ sông bên kia. Ông V khi đến nơi phát hiện thấy đầu nổ máy cày của mình bị tháo trộm nên hô hoán, lúc này biết việc trộm cắp của mình bị phát hiện, T1 đến gặp ông V và nói "Anh V, từ từ anh em mình nói chuyện", ông V không đồng ý và đi trình báo công an. Trong qua trình điều tra điều tra T1 thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/BB-ĐG ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Thái Thụy kết luận: 01 đầu nổ nhãn hiệu E- Mây D9 két nước đã qua sử dụng tại thời điểm xâm hại có trị giá 6.700.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 92/CT- VKSTT ngày 05 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Đinh Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật; Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông V trình bày: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp đầu máy nổ của ông, ông đã nhận lại chiếc đầu máy nổ trên, bị cáo T1 có đến nhà xin lỗi ông và bồi thường cho ông tổng số tiền là 5.000.000 đồng, ông đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác cho ông, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo tại địa phương.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị hại và bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc đưa bị cáo ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dan huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ ngày 05/7/2020, tại khu vực lán của gia đình ông Hoàng Ngọc V, thuộc cánh đồng thôn Góa, thôn V, xã D, huyện T, tỉnh B, Đinh Văn T1 đã có hành vi trộm cắp 01 đầu máy nổ của ông V có trị giá

6.700.000 đồng. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[4]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn, lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Hoàng Ngọc V số tiền 5.000.000 đồng, ông V đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6].Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không mang biển kiểm soát, chưa xác định rõ

nguồn gốc nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau nên cần chấp nhận.

Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo T1 một chùm chìa khóa gồm 04 chìa, 01 chiếc bấm móng tay, 01 đèn pin. Tại phiên bị cáo xác định những tài sản trên không còn giá trị, không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS

Giao bị cáo Đinh Văn T1 cho UBND xã D, huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì Uỷ ban nhân dân cấp xã trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại, bị cáo T1 đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Hoàng Ngọc V số tiền 5.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy một chùm chìa khóa gồm 04 chìa, 01 chiếc bấm móng tay, 01 đèn pin (Vật chứng nên trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 06/11/2020)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh TB*
- *Bị cáo, bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương